

THIẾT KẾ VÀ TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG THEO QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH

Vũ Thế Hoài¹

Email: hoaivt@sgu.edu.vn

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 19/11/2025

Ngày phản biện đánh giá: 03/12/2025

Ngày bài báo được duyệt đăng: 15/12/2025

DOI: 10.59266/houjs.2025.1035

Tóm tắt: Từ năm 2021 Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành hai thông tư về các quy định có liên quan đến đào tạo trình độ thạc sĩ gồm: Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học và Thông tư 23/2021/TT-BGDĐT ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ. Quy định tại các thông tư này đã có những thay đổi đáng kể trong đào tạo trình độ thạc sĩ, việc thay đổi này buộc các cơ sở giáo dục phải có những điều chỉnh phù hợp. Bài báo này bàn luận về những yêu cầu cơ bản đối với quản lý đào tạo trình độ thạc sĩ, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm bảo đảm chất lượng đào tạo trình độ thạc sĩ theo quy định hiện hành ở Việt Nam.

Từ khóa: bảo đảm chất lượng, đào tạo trình độ thạc sĩ, giáo dục đại học, học tập, chương trình đào tạo

I. Đặt vấn đề

Đào tạo sau đại học giữ vai trò quan trọng trong quá trình đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Đào tạo sau đại học góp phần phát triển khoa học - công nghệ, tạo nên vị thế và uy tín cơ sở giáo dục đại học. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt

Nam; Bộ Giáo dục và Đào tạo (BGDĐT) đã ban hành Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học nhằm bảo đảm chất lượng đào tạo; đặc biệt là Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học, Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày

¹ Trường Đại học Sài Gòn

30/8/2021 quy định về tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ và Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 11/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực trình độ cao ở Việt Nam.

Chất lượng đào tạo trình độ thạc sĩ đóng vai trò nền tảng trong việc cung cấp nguồn nhân lực tinh hoa, có khả năng nghiên cứu, phân tích và giải quyết các vấn đề phức tạp trong bối cảnh hội nhập quốc tế và cách mạng công nghiệp 4.0. Ở Việt Nam, yêu cầu về bảo đảm chất lượng (QA) đã được thể chế hóa mạnh mẽ thông qua các văn bản pháp luật như Luật Giáo dục Đại học và Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT, trong đó nhấn mạnh việc xác định Chuẩn đầu ra (Expected Learning Outcomes - ELOs) theo triết lý Giáo dục dựa trên kết quả (OBE). Tuy nhiên, việc triển khai một cách hiệu quả các chuẩn mực này, đặc biệt ở bậc đào tạo trình độ thạc sĩ - nơi đòi hỏi năng lực nghiên cứu độc lập cao vẫn đang là một thách thức lớn. Việc áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế như của Mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á (AUN-QA) là con đường tất yếu để nâng cao vị thế và sự công nhận quốc tế đối với các chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ở Việt Nam trong thời gian tới.

II. Cơ sở lý thuyết

Cơ sở lý thuyết cho việc thiết kế và triển khai chương trình đào tạo thạc sĩ đáp ứng yêu cầu đảm bảo chất lượng, kết hợp triết lý giáo dục hiện đại là đào tạo dựa vào kết quả đầu ra (Outcome-Based Education - OBE) với các tiêu chuẩn quốc tế cụ thể của Mạng lưới Đảm bảo Chất lượng Mạng lưới Đại học ASEAN (ASEAN University Network - Quality Assurance - AUN-

QA)² tương thích với quy định hiện hành của BGDĐT ở Việt Nam.

2.1. Tiếp cận giáo dục dựa trên kết quả (Outcome-Based Education - OBE)

OBE là nguyên tắc cơ bản chi phối việc thiết kế chương trình đào tạo theo các chuẩn mực quốc tế, bao gồm AUN-QA. OBE là một triết lý giáo dục trong đó mọi quyết định về giảng dạy và học tập đều được đưa ra dựa trên những kết quả học tập mong muốn - Expected Learning Outcomes (ELOs). Thay vì tập trung vào nội dung (đầu vào) hoặc quá trình giảng dạy, OBE tập trung vào thành quả mà người học đạt được sau khi hoàn thành chương trình đào tạo. Với đào tạo thạc sĩ, OBE đảm bảo tính liên thông, liên kết và trách nhiệm giải trình (Accountability) của chương trình đào tạo đối với các bên liên quan (người học, người sử dụng lao động và xã hội). OBE được thiết kế theo cấu trúc phân cấp, đặc biệt quan trọng đối với bậc thạc sĩ (QF-EHEA Level 7) theo Khung trình độ Quốc gia Việt Nam. Chuẩn đầu ra bậc thạc sĩ phải nhấn mạnh vào khả năng nghiên cứu độc lập, phân tích và giải quyết vấn đề phức tạp ở cấp độ cao, khả năng đóng góp kiến thức mới cho lĩnh vực.

2.2. Khung tiêu chuẩn bảo đảm chất lượng AUN-QA (ASEAN University Network - Quality Assurance)

AUN-QA cung cấp một bộ nguyên tắc và tiêu chí để đánh giá và cải tiến chất lượng giáo dục đại học ở khu vực Đông Nam Á, là cơ sở lý thuyết cho việc thiết kế chương trình đào tạo mang tính quốc tế phù hợp với môi trường giáo dục ở Việt

² ASEAN University Network (AUN) (2020), Guide to AUN-QA Assessment at Programme Level, Version 4.0

Nam. Triết lý và cấu trúc tiêu chuẩn AUN-QA theo phiên bản mới dựa trên mô hình PDCA (Plan-Do-Check-Act) với 04 giai đoạn: Lập kế hoạch - Thực hiện - Kiểm tra - Hành động và nhấn mạnh vào tính hiệu quả của đầu ra (Outcome). Khung AUN-QA đánh giá chương trình đào tạo dựa trên 11 tiêu chí, trong đó hai tiêu chí quan trọng nhất đối với thiết kế chuẩn đầu ra là: (i) Tiêu chí 1: Kết quả học tập mong đợi - Expected Learning Outcomes (ELOs) đòi hỏi các ELOs phải được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mệnh, bậc đào tạo trình độ thạc sĩ và phản ánh được nhu cầu của các bên liên quan; (ii) Tiêu chí 2: Cấu trúc và nội dung chương trình - Programme Structure and Content đảm bảo nội dung chương trình (khối kiến thức chung, kiến thức ngành, luận văn/đề án) phải liên kết chặt chẽ với việc đạt được các ELOs đã xác định. AUN-QA hướng dẫn thiết kế ELOs theo cách tiếp cận toàn diện, bao gồm ba thành phần chính, thường được gọi là mô hình K-S-A (Kiến thức, Kỹ năng, Thái độ - Knowledge, Skills, Attitude). Một yêu cầu cốt yếu trong AUN-QA là các ELOs phải được diễn đạt bằng các động từ hành động (Action Verbs) có thể đo lường được. Điều này đảm bảo rằng sự thành công của chương trình đào tạo có thể được chứng minh bằng các minh chứng cụ thể.

Thông tư số 04/2025/TT-BGDĐT quy định về kiểm định chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học, bao gồm: bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo; quy trình thực hiện kiểm định và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo. Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo là các yêu cầu về nội dung và điều kiện mà chương trình đào tạo phải đáp ứng để được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục. Mỗi tiêu chuẩn có các

tiêu chí và có tối thiểu một tiêu chí điều kiện, chẳng hạn như, tiêu chí 1.6: Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được đo lường đánh giá tại thời điểm người học tốt nghiệp. Điều này đòi hỏi cơ sở đào tạo phải có định hướng hoạt động, những vấn đề lớn như phát triển ngành đào tạo phải có hướng đầu tư, chuẩn bị các điều kiện bảo đảm chất lượng về chiến lược; đảm bảo chất lượng về hệ thống; đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng; cuối cùng là sản phẩm của kết quả hoạt động.

Bài viết này nhằm thực hiện mục tiêu: (i) Phân tích cơ sở lý thuyết OBE và chuẩn AUN-QA trong bối cảnh đào tạo trình độ thạc sĩ; (ii) Chỉ ra các khó khăn, thách thức cụ thể khi triển khai ELOs trình độ thạc sĩ gắn kết với tiêu chuẩn quốc tế; (iii) Đề xuất các giải pháp mang tính khả thi và lộ trình thực hiện cụ thể nhằm thực hiện công tác đảm bảo chất lượng.

III. Phương pháp nghiên cứu

Việc xây dựng cơ sở lý thuyết và đề xuất mô hình thiết kế chương trình đào tạo đòi hỏi sự kết hợp của các phương pháp nghiên cứu định tính (Qualitative Methods) và nghiên cứu định lượng (Quantitative Research). Đối với việc thiết kế và triển khai chương trình đào tạo thạc sĩ theo hướng tiếp cận Chuẩn đầu ra (OBE) và tiêu chuẩn AUN-QA, các phương pháp nghiên cứu chính gồm có:

3.1. Phương pháp phân tích và tổng hợp

Cần thu thập, phân tích và tổng hợp các công trình nghiên cứu về Triết lý giáo dục dựa trên kết quả (OBE), các mô hình bảo đảm chất lượng (QA) trong giáo dục đại học và các lý thuyết về thiết kế chương trình giảng dạy (Curriculum Design) ở bậc sau đại học. Mục tiêu nhằm xây dựng định

nghĩa, làm rõ các thuật ngữ (PEOs, ELOs, CLOs) và xác định các nguyên tắc thiết kế chương trình đào tạo. Phân tích các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành của Việt Nam (Luật Giáo dục Đại học, Thông tư 23/2021/TT-BGDĐT về đào tạo thạc sĩ, Khung trình độ Quốc gia Việt Nam - VQF) và đối chiếu với các tiêu chuẩn quốc tế (như AUN-QA). Xác định các yêu cầu pháp lý bắt buộc đối với chuẩn đầu ra thạc sĩ và chỉ ra khoảng trống pháp lý hoặc sự tương thích giữa quy định Việt Nam và tiêu chuẩn AUN-QA. Chi tiết hóa cách tiếp cận AUN-QA trong việc thiết kế ELOs cho ngành đào tạo một cách phù hợp.

3.2. Phương pháp so sánh (Comparative Method)

Phương pháp này giúp tham chiếu kinh nghiệm tốt nhất và đánh giá tính khả thi, việc áp dụng phương pháp so sánh nhằm đề xuất mô hình giải pháp tương thích. Các cơ sở đào tạo khi triển khai xây dựng chương trình đào tạo cần đối sánh cụ thể như: so sánh Khung trình độ Quốc gia Việt Nam (VQF) với các Khung trình độ quốc gia khác đạt chuẩn AUN-QA (ví dụ: Thái Lan, Malaysia, Philippines) ở bậc thạc sĩ (Level 7) để xác định điểm chung về yêu cầu của năng lực nghiên cứu và giải quyết vấn đề phức tạp. So sánh Chuẩn đầu ra và cấu trúc chương trình đào tạo thạc sĩ tại các trường đại học uy tín đã được AUN-QA kiểm định hoặc các trường là thành viên AUN). Từ đó, cơ sở đào tạo có thể đề xuất các môn học/học phần chuyên ngành mới hoặc cách thức tổ chức luận văn/đề án thạc sĩ để đảm bảo ELOs về nghiên cứu và ứng dụng.

3.3. Phương pháp tham vấn chuyên gia (Expert Consultation)

Đây là phương pháp không thể thiếu để kiểm chứng tính thực tiễn và tính khả

thi. Việc tham vấn chuyên gia bảo đảm chất lượng là các chuyên gia, đánh giá viên của AUN-QA hoặc các nhà quản lý đã có kinh nghiệm triển khai và kiểm định chương trình đào tạo theo chuẩn AUN-QA. Mục tiêu nhằm thu thập ý kiến về các vướng mắc, kinh nghiệm thành công và các khuyến nghị cụ thể trong việc chuyển đổi từ mô hình đào tạo truyền thống sang mô hình OBE/AUN-QA phù hợp với bối cảnh Việt Nam. Tham vấn người sử dụng lao động (Employers) nhằm thu thập thông tin về nhu cầu thực tế của thị trường lao động đối với năng lực của người học thạc sĩ để đảm bảo các ELOs được thiết kế có tính ứng dụng và giá trị thực tiễn cao, sử dụng tham vấn chuyên gia để kiểm nghiệm tính khả thi của CTĐT.

IV. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

4.1. Tiếp cận thông minh để thiết kế chương trình đào tạo dựa trên chuẩn đầu ra

Đào tạo dựa trên chuẩn đầu ra hiện có được sự thừa nhận từ nhiều cơ quan chức năng về văn bằng và chất lượng quốc gia và quốc tế. Các cơ sở đào tạo được khuyến nghị tập trung và bố trí mọi nguồn lực trong hệ thống giáo dục và đào tạo xoay quanh những kiến thức, kỹ năng, thái độ, phẩm chất và năng lực cần thiết mà tất cả người học có khả năng thực hiện thành công khi kết thúc thành công trải nghiệm học tập (Lâm, 2023).

Quản trị theo mục tiêu (Management by Objectives) được Peter Drucker (1909-2005), một chuyên gia quản trị người Đức, giới thiệu năm 1954, đã trở thành một trong những mô hình có sức ảnh hưởng lớn được áp dụng rộng rãi trên toàn cầu cho đến tận ngày nay trong quản trị các hoạt động của các tổ chức. Tên gọi của Mô hình SMART là từ viết tắt các

ký tự đầu của các từ Specific (tính Cụ thể), Measurable (có thể Đo lường được), Achievable (có thể Đạt được), Realistic (tính Thực tế) và Time-bound (ràng buộc về Thời gian) được cho là công cụ cần thiết khi tiến hành quy trình quản trị theo mục tiêu. Sau này, các nhà giáo dục trên thế giới cũng áp dụng Mô hình Thông

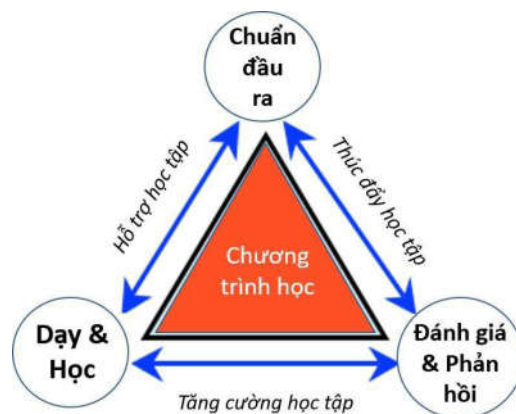
minh vào việc thiết kế các mục tiêu chương trình giáo dục. Mô hình SMART được giới thiệu và được cải thiện, điều chỉnh với các nội hàm và giải thích như trong Bảng 1 nhằm định hướng cho các cơ sở đào tạo khi xây dựng chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo (Lâm, 2021; Lâm & Sơn, 2023).

Bảng 1: Nội dung Mô hình Thông minh vận dụng vào thiết kế chuẩn đầu ra CTĐT

S	Specific (Tường minh)	Chuẩn đầu ra có nội hàm rõ ràng, cụ thể
M	Measurable (Trắc lượng được)	Chuẩn đầu ra có nội dung có thể lượng hóa và có tính khách quan
A	Aligned (Tương thích)	Chuẩn đầu ra phù hợp với tầm nhìn, sứ mệnh của nhà trường, gắn kết tương thích với hoạt động dạy và học; tương thích với nhu cầu của thị trường lao động. Trường hợp các CTĐT hay khóa học được kiểm định công nhận chất lượng về nội dung, các chuẩn đầu ra cần tương thích với yêu cầu của các tổ chức nghề nghiệp liên quan
R	Realistic (Thực tế)	Chuẩn đầu ra phù hợp với thực tế các nguồn lực của CTĐT/nhà trường
T	Time-bound (Thời hạn thực hiện)	Chuẩn đầu ra cần triển khai thực hiện theo khung thời gian xác định

4.2. Vận hành chương trình đào tạo dựa trên nguyên lý “Kiến tạo - Đồng bộ”

Tác giả John Biggs (2014) sử dụng khái niệm “Constructive Alignment” để mô tả một thiết kế hoạt động giảng dạy, trong đó tác giả xem Kiến tạo (Constructive) thuộc về hoạt động học tập của người học giúp kiến tạo tri thức và Đồng bộ (Alignment) là hoạt động của người dạy trong điều chỉnh việc dạy và việc kiểm tra đánh giá người học một cách thích ứng để giúp người học đạt được các kết quả học tập và chuẩn đầu ra của học phần và của chương trình đào tạo. Có 3 thành tố trong nguyên lý Kiến tạo - Đồng bộ, bao gồm: (1) Chuẩn đầu ra; (2) Hoạt động dạy và học và (3) Hoạt động kiểm tra đánh giá và thông tin phản hồi (Hình 1).



Hình 1: Môi quan hệ giữa các thành tố dựa theo nguyên lý Kiến tạo - Đồng bộ³

Khuôn khổ vận hành của thiết kế học tập theo nguyên lý Kiến tạo - Đồng bộ (Biggs, 1996, 2014) bao gồm:

1) Mô tả các chuẩn đầu ra (kết quả học tập dự kiến hay Intended Learning Outcomes) với mỗi chuẩn đầu ra cần sử

³ Biggs, J. (2014), Constructive Alignment in University Teaching. HERDSA Review of Higher Education, 1, 5-22

dụng từ 1 đến tối đa 2 động từ, xác định cách thức mà nội dung hay chủ đề sẽ được xử lý và trong một bối cảnh, hoàn cảnh cụ thể.

2) Tạo dựng một môi trường học tập sử dụng các hoạt động dạy - học mà yêu cầu người học tham gia vào từng hoạt động cụ thể gắn với các yêu cầu của chuẩn đầu ra.

3) Sử dụng các bài tập kiểm tra đánh giá (Assessment Tasks) có bao gồm động từ đó, để qua đó tạo điều kiện sử dụng các rubrics đã xác định trước để đánh giá việc thực hiện của người học (Students' Performances) đáp ứng các tiêu chí đánh giá đến mức nào.

4) Biến các đánh giá này thành điểm số cuối cùng trong đánh giá kết quả học tập.

Phương pháp tiếp cận của nguyên lý Kiến tạo - Đồng bộ xem người học là trung tâm của hoạt động giảng dạy và người học phải được cung cấp các cơ hội để lựa chọn một cách chủ động và kiến tạo lũy tích kiến thức của mình. Nếu có sự Đồng bộ (tương thích) giữa các bài thi, kiểm tra đánh giá, hoạt động học tập và các kết quả - mục tiêu giáo dục mong đợi, người học sẽ học được những gì được mong đợi. Và quan trọng hơn đó là tất cả các bên liên quan đều có cơ hội đóng góp vào những kết quả đạt được theo kỳ vọng.

Hướng dẫn chất lượng chương trình đào tạo của Mạng lưới các cơ sở giáo dục đại học ASEAN (ASEAN University Network, AUN) (2020) nhấn mạnh Constructive Alignment trong việc thiết kế CTĐT nhằm đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng của AUN. Theo Hướng dẫn này, “Kiến tạo - Đồng bộ” trong CTĐT thể hiện qua những yếu tố chủ yếu như sau:

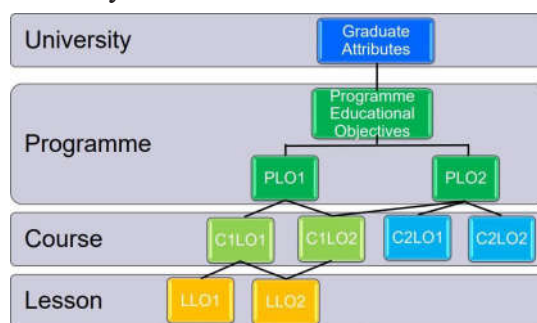
Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (Programme Learning Outcomes, viết

tắt là PLOs) được thiết kế căn cứ trên một hệ thống phân loại mục tiêu giáo dục, tương thích với tầm nhìn và sứ mạng của nhà trường;

Chuẩn đầu ra của tất cả các học phần (Course Learning Outcomes, viết tắt là CLOs) được thiết kế phù hợp và tương thích với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo;

Yêu cầu của các bên liên quan, đặc biệt là các bên liên quan bên ngoài trường, được thu thập và chuyển tải vào các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

Hướng dẫn chất lượng chương trình đào tạo của AUN (2020) cũng yêu cầu về việc thực hiện Cây chuẩn đầu ra (Learning outcome tree) với chuẩn đầu ra ở các cấp độ khác nhau, như trình bày tại Hình 3 dưới đây.



Hình 2: Cây Chuẩn đầu ra (AUN-QA)

Theo Hình 2, mục tiêu đào tạo của CTĐT (Programme Learning Outcomes, viết tắt là PEOs) hỗ trợ việc hình thành các thuộc tính của người học tốt nghiệp (Graduate Attributes, viết tắt là GAs). Thuộc tính hay tổ chất của người học tốt nghiệp được định hình từ quan điểm của cộng đồng và người học tốt nghiệp. Các thuộc tính này trả lời cho câu hỏi những kiến thức, kỹ năng và thái độ nào cần có để người học tốt nghiệp được tuyển dụng vào làm việc trong ngành nghề tương ứng trên thị trường lao động. Một số ví dụ về các GAs: sẵn sàng đảm nhận công việc;

sở hữu năng lực và quan điểm toàn cầu; có trách nhiệm với môi trường tự nhiên; có ý thức về văn hóa và xã hội; là người học chủ động và trọn đời; sở hữu tư duy đổi mới sáng tạo... (Lâm, 2023). Phía bên dưới các thuộc tính của người học tốt nghiệp là các PLOs. Các PLOs được thiết kế dựa trên PEOs. Các CLOs được thiết kế dựa trên các PLOs. Và đến lượt chuẩn đầu ra cấp bài học (Lesson Learning Outcomes, viết tắt là LLOs) được thiết kế dựa trên các CLOs. Việc xây dựng các cấp độ chuẩn đầu ra có sự gắn kết và tương thích như Hình 3 ở trên được xem là tương thích trong thiết kế chương trình dạy học dựa trên chuẩn đầu ra.

Theo khuyến cáo của các chuyên gia AUN-QA, nguyên lý Kiến tạo - Đồng bộ ở cấp chương trình đào tạo và ở cấp học phần cần được tích hợp với hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong của nhà trường (Hệ thống IQA), thể hiện rõ các yêu cầu về xác định chuẩn đầu ra cần đạt được và cách triển khai thực hiện hoạt động dạy - học, đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra.

4.3. Một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo trình độ thạc sĩ

Mặc dù đã có nhiều nghiên cứu về OBE và AUN-QA, nhưng các công trình chủ yếu dừng lại ở việc: (1) Phân tích lý thuyết về OBE/AUN-QA; hoặc (2) Đánh giá việc áp dụng chủ yếu đối với bậc đào tạo trình độ đại học (Cử nhân). Vì vậy, vẫn còn thiếu hụt mô hình chuyển đổi khung pháp lý đối với các chương trình đào tạo thạc sĩ tại Việt Nam chủ yếu đang được thiết kế dựa trên tiếp cận Nội dung (Input-Based), dẫn đến ELOs thường mơ hồ và khó đo lường. Các nghiên cứu trước chưa đi sâu vào việc đề xuất một mô hình thiết kế ELOs ở bậc thạc sĩ chuyên biệt

theo cấu trúc AUN-QA (Knowledge, Skills, Attitude) và liên kết ngược với các chuẩn của VQF ở Việt Nam một cách có hệ thống. Bên cạnh đó, các nghiên cứu trước đây cũng chưa tập trung vào khó khăn, rào cản cụ thể mà các cơ sở đào tạo phải đối mặt khi triển khai OBE/AUN-QA ở bậc thạc sĩ, như: thách thức về đội ngũ; khó khăn trong việc thay đổi tư duy giảng dạy từ “truyền thụ” sang “kiểm soát đầu ra” đối với giảng viên sau đại học; thách thức về tài chính và cơ sở hạ tầng; thiếu quan tâm cho việc đánh giá chất lượng quốc tế và nâng cấp cơ sở dữ liệu học liệu phục vụ nghiên cứu chuyên sâu và khó khăn trong việc xác định nhu cầu ELOs ở bậc thạc sĩ cần gắn kết với nhu cầu của thị trường lao động.

Trong những năm tới, yêu cầu, nhiệm vụ đào tạo thạc sĩ ngày càng cao; đặc biệt là khi cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 tác động to lớn đến nhiều lĩnh vực và để đáp ứng yêu cầu của Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT. Vì vậy, nâng cao chất lượng đào tạo trình độ thạc sĩ ở Việt Nam trong thời gian tới cần tập trung thực hiện tốt một số giải pháp chủ yếu sau:

4.3.1. Nâng cao chất lượng bổ sung kiến thức tuyển sinh đầu vào

Để nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo cần có sự kiểm soát chặt chẽ nhiều mặt. Trong đó, học bổ sung kiến thức (đối với nhóm ngành khác chuyên ngành đào tạo thạc sĩ) là một phần không thể tách rời trong công tác bảo đảm chất lượng và nâng cao chất lượng đào tạo trình độ thạc sĩ. Công tác trang bị kiến thức nền cho học viên trong giai đoạn đầu vào là rất quan trọng. Với những nhóm ngành cần bổ sung kiến thức, cần xây dựng hệ thống học phần bổ sung kiến thức phù hợp với chuyên ngành của chương trình đào tạo,

kết nối với chương trình đào tạo thạc sĩ. Nâng cao hơn nữa nhận thức của giảng viên và học viên, xem học phần bổ sung kiến thức là những học phần quan trọng trước khi tham gia vào chương trình đào tạo thạc sĩ.

4.3.2. Thiết kế khung chương trình đào tạo đạt chuẩn theo quy định

Không ngừng đổi mới chương trình đào tạo, nội dung, hình thức, phương pháp dạy và học đáp ứng tầm nhìn, chiến lược, triết lý giáo dục của nhà trường. Để nâng cao chất lượng đào tạo thạc sĩ (đầu vào; đầu ra), khung chương trình đào tạo cần được xây dựng phù hợp về khối lượng và chất lượng; cần cập nhật thường xuyên chương trình đào tạo theo hướng hiện đại hóa, thực tiễn hóa, có tham khảo và đối sánh với chương trình đào tạo của các cơ sở đào tạo uy tín trong và ngoài nước; thiết kế đề cương chi tiết các học phần đáp ứng và tương thích. Mặt khác, muốn thu hút người học, bắt kịp xu hướng phát triển mới khi xây dựng khung chương trình đào tạo, nhà trường cần tham khảo lấy ý kiến giảng viên có kinh nghiệm, chuyên gia, doanh nghiệp có tính đại diện để phù hợp với nhu cầu thực tiễn ở Việt Nam. Cần thực hiện mô hình Liên kết ELOs/CLOs cho chương trình đào tạo thạc sĩ, tập trung đặc biệt vào các ELOs về kỹ năng nghiên cứu độc lập, phân tích chính sách, đạo đức nghề nghiệp ở cấp độ 7 theo VQF, dựa trên các tiêu chí AUN-QA (như Tiêu chí 1, 2, 8).

4.3.3. Thực hiện tốt việc tổ chức quản lý, triển khai chương trình đào tạo

Chất lượng đào tạo thạc sĩ phải đảm bảo tăng cường việc tham gia học tập của học viên trong quá trình đào tạo. Học viên cần phải có năng lực nghiên cứu, có trình độ chuyên môn, kiến thức thực tiễn trong quá trình tham gia đào tạo, tăng cường trải

nghiệm thực tế. Sự trao đổi trong quá trình đào tạo là một xu hướng mới rất hữu ích trong đào tạo sau đại học. Bên cạnh đó, đề cương học phần cần được xây dựng, thống nhất và công khai. Với đề tài tốt nghiệp theo hướng ứng dụng, nhà trường cần mở rộng liên kết đào tạo giữa doanh nghiệp với nhà trường. Phía doanh nghiệp sẽ đóng vai trò là những nhà cung cấp thông tin để nhà trường nắm bắt nhu cầu của thị trường lao động. Doanh nghiệp hợp tác với cơ sở đào tạo cũng là nhu cầu thiết thực của chính doanh nghiệp. Việc kết hợp trong nghiên cứu và chuyển giao công nghệ, nhà trường được tiếp cận nhanh chóng với công nghệ mới dựa vào nguồn lực từ doanh nghiệp; doanh nghiệp được lợi ích thiết thực và tận dụng được nguồn lực cần thiết.

4.3.4. Hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa đơn vị quản lý đào tạo sau đại học, các khoa chuyên ngành và đơn vị liên quan

Sự phối hợp giữa đơn vị quản lý đào tạo sau đại học với Khoa chuyên ngành nhằm nâng cao chất lượng đào tạo thạc sĩ cần được tập trung vào các yếu tố: Khoa chuyên ngành cần phối hợp tốt với Phòng Tổ chức Cán bộ nhằm đề xuất tham mưu cho lãnh đạo nhà trường có kế hoạch thu hút, phát triển đội ngũ giảng viên đủ mạnh, nhất là các chuyên gia có học hàm, học vị Giáo sư, Phó giáo sư, tiến sĩ về nhà trường công tác, tham gia quản lý chuyên môn, nghiên cứu khoa học và giảng dạy sau đại học. Khoa chuyên ngành phối hợp với đơn vị quản lý đào tạo sau đại học đánh giá, điều chỉnh, cải tiến các chương trình đào tạo thạc sĩ theo các quy định của BGDĐT và của nhà trường. Bên cạnh đó, việc phối hợp với Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục để điều chỉnh nội dung khảo sát, để đảm bảo thu thập thông tin để đánh giá được mức độ hài lòng của học

viên về các dịch vụ hỗ trợ đào tạo. Đơn vị quản lý đào tạo sau đại học phối hợp cùng với Phòng Hợp tác Doanh nghiệp nhằm thực hiện khảo sát đối với các doanh nghiệp nhằm định hướng chương trình đào tạo tiếp cận, đáp ứng được nhu cầu của thị trường.

4.3.5. Nâng cao chất lượng đánh giá luận văn, đề án tốt nghiệp

Đây là một khâu quan trọng không thể thiếu trong quy trình đào tạo sau đại học, đó là hoạt động đánh giá luận văn, đề án tốt nghiệp. Học viên chỉ có thể được cấp bằng thạc sĩ khi có đủ điều kiện để bảo vệ luận văn, đề án trước Hội đồng và kết quả bảo vệ luận văn, đề án đảm bảo chất lượng được Hội đồng đánh giá đạt yêu cầu trở lên. Hội đồng đánh giá cần đảm bảo đủ số lượng và trình độ chuyên môn của các thành viên; lựa chọn các thành viên Hội đồng có trình độ tiến sĩ trở lên phù hợp với chuyên môn luận văn, đề án để có khả năng am hiểu sâu sắc về những vấn đề, đề tài nghiên cứu. Nhà trường cần có quy định về kiểm tra trùng lặp; áp dụng các phần mềm để kiểm tra sự trùng lặp của luận văn, đề án nhằm nâng cao chất lượng đầu ra. Kết luận kết quả luận văn, đề án sau khi bảo vệ cần phù hợp và tương xứng với sự nhận xét, đánh giá của các thành viên Hội đồng. Nhà trường cần tăng cường hợp tác với doanh nghiệp trong đào tạo và các hoạt động thực tập, trải nghiệm thực tế của học viên, đặc biệt là đối với các học phần thực tập trong chương trình đào tạo thạc sĩ theo định hướng ứng dụng.

V. Kết luận

Việc bảo đảm và nâng cao chất lượng đào tạo trình độ thạc sĩ là một quá trình cải tiến lâu dài, liên tục, đòi hỏi sự nỗ lực của các cấp quản lý, các thành viên trong nhà trường và người học. Việc nâng

cao chất lượng đào tạo cũng như phát triển các chương trình đào tạo tại các trường đại học nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội ngày càng trở nên cấp thiết. Nhà trường cần làm tốt công tác truyền thông, để thu hút được nhiều học viên tham gia thi tuyển, xét tuyển trình độ thạc sĩ. Điều này phản ánh uy tín, thương hiệu của nhà trường trong xã hội ngày càng gia tăng. Vì vậy, nhà trường cần triển khai đồng bộ các giải pháp, hoạt động cải tiến, bảo đảm và nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Trong đó, cần tiếp tục tập trung triển khai tự đánh giá và đánh giá ngoài chương trình đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu của người học, nhà sử dụng lao động; phục vụ cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Có như vậy, khi các học viên được nhận bằng thạc sĩ, họ mới thấy hết được giá trị đích thực và những đề tài luận văn, đề án thạc sĩ sẽ trở thành những tài liệu vừa có ý nghĩa về mặt lý luận, giá trị khoa học và vừa có ý nghĩa ứng dụng vào thực tiễn./.

Tài liệu tham khảo

- [1]. ASEAN University Network (AUN) (2020), *Guide to AUN-QA Assessment at Programme Level, Version 4.0*.
- [2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021), *Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học*.
- [3]. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). *Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ*.
- [4]. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2025), *Thông tư số 04/2025/TT-BGDĐT ngày 17/02/2025 quy định về kiểm định chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học*.

- [5]. Biggs, J. (1996), *Enhancing Teaching through Constructive Alignment*, Higher Education 32: 347-364, Kluwer Academic Publishers.
- [6]. Biggs, J. (2014), *Constructive Alignment in University Teaching*. HERDSA Review of Higher Education, 1, 5-22.
- [7]. Chính phủ. (2019), *Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung Luật Giáo dục đại học*.
- [8]. Lâm, Đ. P. (2021), *Hướng dẫn tự đánh giá chất lượng theo Tiêu chuẩn AUN-QA Version 4.0*.
- [9]. Lâm, Đ. P. (2023), *Kiến tạo, Kiến tạo đồng bộ, Giáo dục OBE và Chất lượng chương trình đào tạo khối ngành kỹ thuật*.
- [10]. Thủ tướng Chính phủ. (2016), *Quyết định 1981/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 phê duyệt Khung Cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân*.
- [11]. Thủ tướng Chính phủ. (2016). *Quyết định số 1982/QĐ-TTg phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam*.

DESIGN AND IMPLEMENTATION OF A MASTER'S DEGREE TRAINING PROGRAM THAT MEETS CURRENT QUALITY ASSURANCE REQUIREMENTS

Vu The Hoai¹

Abstract: *Since 2021, the Ministry of Education and Training has issued two circulars regarding regulations related to master's degree training: Circular 17/2021/TT-BGDĐT, which stipulates the standards for training programs and the construction, evaluation, and issuance of higher education programs; and Circular 23/2021/TT-BGDĐT, which establishes the regulations for admissions and training at the master's level. These regulations have introduced significant changes in master's degree training, requiring educational institutions to make appropriate adjustments. This article discusses the fundamental regulations governing the management of master-level training and proposes solutions to ensure and enhance the quality of master-level education in line with current regulations in Vietnam.*

Keywords: *quality assurance, master's level training, higher education, learning, training programs*

¹ Saigon University